

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

&&&

Bản án số: 46/2022/DS-ST

Ngày: 9/5/2022

“V/v tranh chấp HĐ vay tài sản
và góp hụi”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Viết Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Diễm Huyền

2/ Ông Nguyễn Văn Ngoãn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 9 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 303/2021/TLST-DS, ngày 13 tháng 12 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-DS, ngày 14 tháng 3 năm 2022, Thông báo dời thời gian xét xử số 276/TB-TA ngày 31/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2022/QĐST-DS ngày 18/4/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Võ Văn A, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, TP. Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Trần Văn T – Tư vấn viên Trung tâm Tư vấn pháp luật – Hội Luật gia thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang (có mặt)

- Bị đơn:

1/. Lê Thanh H

2/. Lê Thị H (Lê Thị H1)

Cùng địa chỉ: ấp N, xã L, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 01/12/2021, nguyên đơn anh Võ Văn A trình bày: Do quen biết nhau nên anh có cho vợ chồng anh H, chị H mượn 35.000.000 đồng. Đến ngày 15/10/2020 vợ chồng anh H mượn anh thêm 150.000.000 đồng, nhưng cho đến nay không trả cho anh.

Ngoài ra, ngày 6/12/2018 anh làm chủ dây hụi tháng 5.000.000 đồng, có 17 người chơi, vợ chồng anh H tham gia 03 phần, đã hốt xong, còn lại 9 phần hụi chết không đóng là 45.000.000 đồng.

Ngày 15/6/2019 anh làm chủ dây hụi tháng 500.000 đồng, có 41 phần người chơi, vợ chồng anh H tham gia 03 phần, đã hốt xong, còn lại 27 phần hụi chết không đóng là 40.500.000 đồng.

Ngày 25/3/2019 anh làm chủ dây hụi tháng 500.000 đồng, có 46 người chơi, vợ chồng anh H tham gia 02 phần, đã hốt xong, còn lại 38 phần hụi chết không đóng là 38.000.000 đồng.

Anh có làm thêm chủ dây hụi tháng 500.000 đồng, có 27 người chơi, vợ chồng anh H tham gia 01 phần, đã hốt xong, còn lại 24 phần hụi chết không đóng là 12.000.000 đồng.

Các phần hụi nêu trên anh đã giao đủ số tiền cho vợ chồng anh H nhưng các phần hụi chết vợ chồng anh H không giao tiền cho anh.

Nay anh yêu cầu vợ chồng anh H có trách nhiệm trả cho anh số tiền mượn nợ là 185.000.000 đồng, tính lãi từ ngày 15/10/2020 và tiền hụi 135.500.000 đồng.

Ngày 22/3/2022 anh An có đơn xin rút một phần đơn khởi kiện là không yêu cầu vợ chồng anh H trả tiền mượn 35.000.000 đồng, toàn bộ số tiền hụi 135.500.000 đồng.

- Bị đơn anh Lê Thành H và chị Lê Thị H đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh, chị không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh An.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật, chấp nhận việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện và chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Lê Thành H và chị Lê Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng anh, chị vắng mặt đến lần thứ hai mà không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, anh A và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án

xét xử vắng mặt anh anh H, chị H nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt anh, chị.

[2] Anh Võ Văn A với vợ chồng anh Lê Thành H và chị Lê Thị H có thỏa thuận vay tài sản, chơi hụi với nhau, sau đó phát sinh tranh chấp, các bị đơn cùng cư trú tại huyện Kế Sách nên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách thụ lý, giải quyết vụ án về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi” là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463, Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Ngày 22/3/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần đơn khởi kiện, không yêu cầu vợ chồng anh H, chị H trả khoản tiền mượn 35.000.000 đồng và các phần hụi là 135.500.000 đồng. Việc rút một phần đơn khởi kiện nêu trên là tự nguyện, phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được Tòa án chấp nhận và đình chỉ xét xử phần này.

[4] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Vào ngày 15/10/2020 anh Võ Văn A có cho vợ chồng anh H mượn 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), việc mượn tiền có làm biên nhận và được ông Võ Văn T, là Bí thư, Trưởng ban nhân dân ấp B, xã Đ, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xác nhận. Sau khi mượn tiền bên anh H không trả nên anh An yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bên anh H trả cho anh số tiền trên. Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án ngày 17/01/2022, ông T trình bày: anh A là người đem biên nhận và 02 giấy chứng minh nhân dân của anh H và chị H cho ông xác nhận, ông thấy đúng nên ký tên xác nhận việc mượn tiền trên. Vì vậy, có căn cứ để Tòa án xác định việc anh A cho vợ chồng anh H mượn 150.000.000 đồng là có thật, có xảy ra trong thực tế. Vợ chồng anh H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh chị không có ý kiến.

[5] Khi tham gia giao dịch các bên đều có năng lực hành vi, tự nguyện giao kết, thỏa thuận với nhau, giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Trong quá trình vay nợ, bên anh H là người có lỗi, vì không thực hiện đúng nghĩa vụ của người vay, đã nhận tiền nhưng không trả vốn. Vì vậy, bên anh H phải có trách nhiệm trả cho anh A tiền vốn vay theo quy định Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, khoản 1, khoản 4 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Về lãi suất: $150.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 18 \text{ tháng} 24 \text{ ngày} = 23.406.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng vốn lãi là 173.406.000 đồng.

[7] Vì bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách về việc chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện và toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, theo như nhận định nêu trên.

[9] Về án phí: Anh H và chị H phải chịu án phí là 8.670.300 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Loan không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, khoản 1, khoản 4 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận việc rút một phần đơn khởi kiện và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn A.

2/. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của anh Võ Văn A về việc yêu cầu anh Lê Thanh H, chị Lê Thị H trả tiền mượn 35.000.000 đồng và tiền hụi 135.500.000 đồng.

3/. Buộc anh Lê Thanh H, chị Lê Thị H (Lê Thị H1) phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Võ Văn A số tiền vốn 150.000.000 đồng và tiền lãi 23.406.000 đồng. Tổng cộng vốn lãi là 173.406.000 đồng (*Một trăm bảy mươi ba bốn trăm lẻ sáu ngàn đồng*).

4/. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5/. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Lê Thanh H, chị Lê Thị H phải chịu 8.670.300 đồng.

Anh Võ Văn A không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.012.500 đồng, theo biên lai thu tiền số 0001498, ngày 10/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

6/. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

7/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H Kế Sách;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Viết Tâm